

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **45/2020/DS-ST**

Ngày: 24-9-2020

V/v tranh chấp về hợp đồng
tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Cương

2. Bà Hồ Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp “hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2020/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 70/2020/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng K**

Địa chỉ: 40-42-44 T, phường V, Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Trương Quốc H**, sinh năm 1982, trú tại: ấp H, xã L, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Quyết định ủy quyền ủy quyền số: 4522/QĐ-NHKL ngày 31/12/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng K) (có mặt)

2. Bị đơn: Chị **Mai Thị Cẩm L**, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố 3, thị trấn Thứ 11, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/4/2020, biên bản lấy lời khai ngày 14/8/2020 người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Trương Quốc Hào trình bày:*

Ngày 26/4/2019, Ngân hàng K (Phòng giao dịch An Minh) có cho chị Mai Thị Cẩm L vay số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) theo hợp đồng tín dụng số: A781399 + A781401/HĐTD-CC ngày 26/4/2019, thỏa thuận lãi suất 16%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, tính trên dư nợ gốc quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả. Thời hạn vay là 180 ngày, hình thức góp gốc + lãi theo định kỳ hàng ngày kể từ ngày 27/4/2019 đến 23/10/2019 số tiền trả mỗi ngày là 179.811 đồng, ngày cuối trả 181.011 đồng. Mục đích vay theo hợp đồng là mua bán nhỏ, nhưng thực tế là chỉ để chi phí trong gia đình chứ không có kinh doanh.

Khi vay có cầm cố tài sản để bảo đảm việc trả nợ là xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 68M1-299.52, màu trắng đen bạc do Mai Thị Cẩm L đứng tên.

Từ khi vay đến ngày 29/7/2019 chị L đã trả gốc lãi đúng theo hợp đồng, kể từ ngày 30/7/2019 đến nay không trả gốc, lãi thêm đồng nào và hợp đồng đến nay đã hết hạn.

Nay đại diện cho Ngân hàng K yêu cầu chị Mai Thị Cẩm L trả tổng số tiền vay gốc, lãi tính đến ngày 14/8/2020 là **18.362.688đ** (*Mười tám triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn sáu trăm tám mươi tám đồng*), trong đó tiền vay gốc 14.333.333 đồng, lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 14/8/2020 là 4.029.355 đồng và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký tính từ ngày 15/8/2020 cho đến khi trả hết nợ vay. Trường hợp chị Mai Thị Cẩm L không trả được nợ thì Ngân hàng K được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ nợ vay.

** Đối với yêu cầu trên của nguyên đơn, tại biên bản lấy lời khai ngày 30/7/2020 chị Mai Thị Cẩm L là bị đơn có ý kiến:*

Xác định có vay của Ngân hàng K (Phòng giao dịch An Minh) số tiền 30.000.000 đồng tiền gốc, nhưng đã trả được một ít. Tính đến ngày 14/7/2020 còn nợ lại Ngân hàng đúng như bảng kê tính lãi của Ngân hàng, cụ thể: Tiền vay gốc 14.333.333 đồng, tiền lãi 3.727.452 đồng.

Khi vay có thế chấp 01 xe Honda biển kiểm soát 68M1-299.52 do chị đứng tên chủ xe, màu xe trắng đen bạc.

Từ ngày 30/7/2019 đến nay chưa trả gốc, lãi thêm đồng nào và hợp đồng vay đã đến hạn.

Nay thừa nhận còn nợ và đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền vay gốc, lãi còn thiếu đúng như yêu cầu của Ngân hàng nêu ra, nhưng do điều kiện kinh tế của

gia đình khó khăn nên không khả năng trả. Chiếc xe hiện chị đang trực tiếp quản lý, sử dụng.

*** Tại phiên tòa:**

- Ông Trương Quốc H đại diện hợp pháp của nguyên đơn có ý kiến: Yêu cầu chị Mai Thị Cẩm L trả cho Ngân hàng K tổng số tiền vay gốc, lãi tính đến ngày 24/9/2020 là **18.761.980đ** (*Mười tám triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn chín trăm tám mươi đồng*), trong đó tiền vay gốc 14.333.333 đồng, lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 24/9/2020 là 4.428.647 đồng và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký tính từ ngày 25/9/2020 cho đến khi trả hết nợ vay. Đồng thời, xử lý tài sản cầm cố là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 68M1-299.52, màu trắng đen bạc do Mai Thị Cẩm L đứng tên.

- Bị đơn chị Mai Thị Cẩm L vắng mặt lần thứ hai, không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đại diện hợp pháp nguyên đơn ông Trương Quốc Hảo trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đối với người tham gia tố tụng bị đơn chị Mai Thị Cẩm L trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là chưa đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, cụ thể như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng K, buộc bị đơn chị Mai Thị Cẩm L phải trả tổng số tiền vay gốc, lãi tính đến ngày 24/9/2020 là **18.761.980đ** (*Mười tám triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn chín trăm tám mươi đồng*), trong đó tiền vay gốc 14.333.333 đồng, lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 24/9/2020 là 4.428.647 đồng và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký tính từ ngày 25/9/2020 cho đến khi trả hết nợ vay. Đồng thời, xử lý tài sản cầm cố là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 68M1-299.52, màu trắng đen bạc do Mai Thị Cẩm L đứng tên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo cho bị đơn chị Mai Thị Cẩm L biết và quy định thời gian để bị đơn có ý kiến về

việc khởi kiện “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” của nguyên đơn Ngân hàng K, nhưng bị đơn chị L không có ý kiến gì và cũng không cung cấp chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Do đó Tòa án vẫn tiến hành việc giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Sau đó, Tòa án tiến hành Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn chị L, mặc dù đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai mà bị đơn chị L vẫn cố tình vắng mặt không lý do. Như vậy, được xác định đây là vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: “*Bị đơn.....đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt*”.

Nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn chị Mai Thị Cẩm L, nhưng bị đơn chị L vắng mặt không có lý do nên HĐXX phải hoãn phiên tòa. Quyết định hoãn phiên tòa để mở phiên tòa xét xử lần thứ hai đã được tổng đạt hợp lệ cho bị đơn chị L, nhưng bị đơn chị L vẫn vắng mặt không có lý do, đồng thời tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Trương Quốc Hảo không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn chị L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và về thẩm quyền: Nguyên đơn Ngân hàng K khởi kiện yêu cầu bị đơn chị Mai Thị Cẩm L phải trả số tiền vay còn thiếu theo hợp đồng tín dụng đã ký kết và bị đơn chị L cũng thừa nhận. Tuy hợp đồng thế chấp có ghi mục đích vay là mua bán nhỏ nhưng thực tế đại diện nguyên đơn và bị đơn đều xác định và thừa nhận mục đích vay tiền của bị đơn chỉ để chi phí trong gia đình chứ không có kinh doanh và bị đơn cũng không có đăng ký kinh doanh. Do đó, quan hệ pháp luật trong trường hợp này chỉ được xác định là *tranh chấp hợp đồng tín dụng*. Do bị đơn cư trú tại huyện An Minh nên thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân huyện An Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung: Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn cũng như biên bản lấy lời khai của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và biên bản lấy lời khai của bị đơn thì giữa nguyên đơn và bị đơn đã thống nhất với nhau về thời gian ký kết hợp đồng, số tiền vay, lãi suất, thời hạn vay, mục đích vay, tài sản cầm cố để đảm bảo nợ vay và sau khi vay bị đơn đã trả lãi dần gốc, lãi. Theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX khẳng định đây là sự thật.

Vì vậy, hiện nay chị L phải trả số nợ vay còn thiếu đối với Ngân hàng K là **18.761.980đ** (*Mười tám triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn chín trăm tám mươi*

đồng), trong đó tiền vay gốc 14.333.333 đồng, lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 24/9/2020 là 4.428.647 đồng vì đây là nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản theo quy định tại Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận toàn bộ.

Đối với nghĩa vụ chậm thi hành án tiền vay do tổ chức tín dụng cho vay, áp dụng Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Đối với tài sản cầm cố: Xác định tài sản để đảm bảo việc thi hành án là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 68M1-299.52, màu trắng đen bạc do Mai Thị Cẩm L đứng tên, hiện chị L đang trực tiếp quản lý, sử dụng.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án: Bị đơn chị Mai Thị Cẩm L phải chịu **938.099 đồng** (18.761.980đ x 5%) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

Áp dụng các điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Án lệ số 08/2016/AL công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, tuyên xử:

1. Buộc chị Mai Thị Cẩm L phải trả cho Ngân hàng K số tiền **18.761.980đ** (*Mười tám triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn chín trăm tám mươi đồng*), trong đó tiền vay gốc 14.333.333 đồng, lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 24/9/2020 là 4.428.647 đồng.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày 25/9/2020, chị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định

của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

2. Trường hợp án có hiệu lực pháp luật, chị L trả toàn bộ khoản nợ gốc và lãi cho Ngân hàng K thì Ngân hàng K phải giải chấp, trả cho chị L bản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy do chị Mai Thị Cẩm L đứng tên.

3. Xác định tài sản để đảm bảo việc thi hành án là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 68M1-299.52, màu trắng đen bạc do Mai Thị Cẩm L đứng tên, hiện chị L đang trực tiếp quản lý, sử dụng.

4. Về án phí:

- Bị đơn chị Mai Thị Cẩm L phải chịu **938.099** đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng K **430.337** đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0007855 ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 24/9/2020); đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh KG;
- VKS huyện, tỉnh;
- Các Đ/s;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu (HSVA, VPTA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Mỹ Linh